UBND HUYỆN YÊN MỸ **TRƯỜNG THCS YÊN PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 79 /KH-THCS	*Yên Phú, ngày 03 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 01/9/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình, mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo năm học 2021-2022 và ứng phó với đại dịch Covid-19; Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về nhiệm vụ năm học 2021-2022.

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện chỉ thị số 03/CT-CTUBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ về việc tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình, mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo năm học 2021-2022 và ứng phó với đại dịch Covid-19;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ phổ thông.

Căn cứ Kế hoạch số 489/KH-PGDĐT ngày 15/9/2021 của Phòng GD&ĐT Huyện Yên Mỹ về việc Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Yên Mỹ;

Căn cứ vào kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế của trường năm học 2021 - 2022.

Trường THCS Yên Phú xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Là một xã đồng bằng cách Thủ đô Hà Nội khoảng 20 km về hướng Bắc, có nhiều dự án công nghiệp, trường Đại học, trường Hải Quan đã và đang triển khai tại địa phương nên sẽ giải quyết được nhiều việc làm cho nhân dân địa phương.

Đời sống dân trí của người dân địa phương trong mấy năm trở lại đây được nâng lên rõ rệt, đa số người dân đều hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc con em họ phải hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc các chương trình học tương đương.

Trang thiết bị hiện đại, phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ cho việc dạy – học được đưa vào các nhà trường ngày càng nhiều và đây là cơ hội để các nhà trường đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học.

1.2 Thách thức

Do mặt trái của sự phát triển kinh tế thị trường mà nhiều gia đình phó mặc con em họ cho nhà trường nên học sinh thiếu hẳn sự giáo dục của gia đình. Đây là một thách thức vô cùng lớn khi thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Do có nhiều công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn, nhiều dịch vụ giải trí, nhà hàng ăn uống, số lượng công nhân trọ tại địa phương nhiều nên đây là nguyên nhân ngây ra hiện tượng học sinh đua đòi và dễ xa vào các tệ nạn xã hội.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh và Phòng giáo dục đào tạo Yên Mỹ.

Năm học 2020 – 2021 là năm học thứ hai được UBND tỉnh Cờ thi đua Xuất sắc. Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh và được Đảng ủy xã Yên Phú tặng giấy khen.

Đội ngũ CB-GV-NV khỏe, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có quyết tâm vượt khó, đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục toàn diện học sinh.

Số lượng và chất lượng giáo viên ở các bộ môn đáp ứng đủ cho yêu cầu năm học.

Cơ sở vật chất đủ và đảm bảo cho việc dạy và học.

Việc thực hiện nề nếp học sinh đã tương đối ổn định.

2.2. Điểm yếu của nhà trường.

Còn giáo viên giảng dạy theo kỹ thuật dạy học mới chưa tốt, lực lượng GV giỏi và tinh thông nghề nghiệp chưa đều ở các bộ môn.

Chất lượng đầu vào lớp 6 còn thấp, phương pháp học tập của nhiều học sinh còn thụ động, thiếu tích cực trong các hoạt động.

Nhận thức của nhân dân về việc tự học của con em chưa được quan tâm một cách đúng mức. Việc quản lý thúc đẩy việc tự học của học sinh ở nhà gặp nhiều khó khăn.

Lớp đông (từ 42 → 48 hs/lớp) nên tổ chức các hoạt động theo định hướng phát triển năng lực gặp nhiều khó khăn.

Đồ dùng thiết bị ở các bộ m môn Lý – Hóa – Sinh xuống cấp nhiều nên việc đẩy mạnh ứng dụng thực hành gặp nhiều khó khăn.

Số máy tính còn hoạt động được là quá ít so với số học sinh của toàn trường (có 9 máy/ 942 học sinh)

Nhà trường còn thiếu 16 giáo viên theo định biên nên phải hợp đồng với 08 giáo viên. Đây là một khó khăn rất lớn đối với nhà trường khi sắp xếp công việc do biến động của giáo viên hợp đồng trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh năm học 2021 – 2022

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ Dân tộc thiểu số
6	6	241	113		
7	5	241	132		
8	6	256	109		
9	5	201	96		
Tổng	**22**	939	450		

3.2. Bố trí phòng học

*** Dãy nhà A:** Khu hiệu bộ + Lớp 6A1, 6A3 (Tầng 01) + Lớp 8A5, 8A6 (Tầng 02)

*** Dãy nhà B:** Tầng 01: Khối 7 (Từ 7A1 đến 7A5); Tầng 02(Từ 9A1 đến 9A5)

*** Dãy nhà C**: Tầng 01: Khối 6 (Lớp 6A2, 6A4, 6A5, 6A6); Tầng 02 (Từ 8A1 đến 8A4)

*** Dãy nhà D (Dãy nhà 03 tầng):**

- Tầng 01: Phòng HĐSP + Phòng học tiếng Anh
- Tầng 02: 02 phòng tin học (Thiếu máy tính)
- Tầng 03: 02 phòng học bộ môn(Thiếu thiết bị thí nghiệm)

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

***Khối lớp 6 (6 lớp):** Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), **không thực hiện dạy học môn tự chọn.** Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

*** Khối lớp 7, 8, 9:** Thực hiện chương trình giáo dục **" Mô hình trường học mới"** theo CV 4668/BGDĐT ngày 10/9/2015. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

*** Khối 6:**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ Hai, thứ Bảy: tổng cộng 70 tiết;

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số chủ đề. Cụ thể như sau:

Tháng	Hoạt động trải nghiệm thường xuyên (theo SGK)	Thời lượng	Người thực hiện	Chủ điểm sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp	Thời lượng	Người thực hiện
9	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	01 tiết/tuần	GVCN	Phát huy truyền thống nhà trường	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
10	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	01 tiết/tuần	GVCN	Chăm ngoan, học giỏi	02 tiết/tuần	GVCN+TPT

11	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	01 tiết/tuần	GVCN	Tôn sư trọng đạo	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
12	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	01 tiết/tuần	GVCN	Uống nước nhớ nguồn	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
01	Kiểm soát chi tiêu	01 tiết/tuần	GVCN	Chào xuân yêu thương	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
02	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	01 tiết/tuần	GVCN	Mừng Đảng, mừng Xuân	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
03	Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	01 tiết/tuần	GVCN	Hợp tác và phát triển	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
04	Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	01 tiết/tuần	GVCN	Phát triển bền vững	02 tiết/tuần	GVCN+TPT
05	Tôn trọng người lao động	01 tiết/tuần	GVCN	Noi gương người tốt việc tốt	02 tiết/tuần	GVCN+TPT

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

Khối 6: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Khối 7,8,9: Thực hiện lồng ghép khi giảng dạy các bộ môn

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

II. MỤC TIÊU

1.Mục tiêu chung:

1.1. Tập chung xây dựng, tổ chức thực hiện, đổi mới toàn diện nhà trường, tiếp tục thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 6 – khóa XI về " Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế".

1.2. Xây dựng trường THCS Yên Phú phát huy thành tích của một nhà trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo mô hình tiên tiến, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng chuẩn đầu ra của bậc THCS về 6 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi của hoc sinh.

1.3. Tiếp tục quản lý hệ thống, tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá, phát huy tốt nề nếp của một nhà trường đạt cấp độ 2 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

1.4. Thực hiện tốt bồi dưỡng đội ngũ, phấn đấu 100% giáo viên tinh thông nghề nghiệp, vượt khó, hiểu biết, đoàn kết, đồng lòng xây dựng trường THCS Yên Phú trở thành điểm sáng trong phong cách dạy học và giáo dục học sinh trong huyện Yên Mỹ và tỉnh Hưng Yên.

1.5. Xây dựng nhà trường " Thầy mẫu mực, trò tích cực", "*mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo"*, tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh, giáo viên, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 – 2022.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kết quả học tập và rèn luyện

***Đối với khối 6:**

Khối	Sĩ số	KQ rèn luyện				KQ học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
6	241	16%	42%	40%	2%	18%	38%	36%	8%

***Đối với khối 7,8,9 (Mô hình THM)**

	Tốt	140/698	20,1%

Kết quả học tập	Hoàn thành	491/698	70,4%
	Có nội dung chưa hoàn thành	67/698	8,9%
Năng lực	Tốt	184/698	26,4
	Đạt	448/698	64,1
	Cần cố gắng	66/698	9,5%
Phẩm chất	Tốt	559/698	80,1%
	Đạt	124/698	17,8%
	Cần cố gắng	15/698	2,1%

2.2. Thi đua:

a. Tập thể:

"Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ" được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b. CB-GV-NV

- Có 01 đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Có 03 đ/c được UBND huyện tặng Giấy khen.
- Có 02 đ/c được SGD&ĐT Hưng Yên tặng Giấy khen.
- Có 04 CSTĐ cấp cơ sở, 24 LĐTT

c. Học sinh

- Học sinh Xuất sắc khối 6 và HSG khối 7,8,9: 19%
- Học sinh tiên tiến (Khối 7,8,9): 35%
- Tỉ lệ lên lớp thẳng: 98-99,5%
- Tỉ lệ TNTHCS: 99 – 100%
- Tỉ lệ đỗ vào lớp 10 công lập: 58-63%
- Tỉ lệ HS sau khi TNTHCS đi học các trường DL, TTGDTX, Nghề…: 25-30%
- Số lớp tiên tiến: 18/22 lớp.
- HSG cấp huyện: 45 HS, đồng đội từ 1 đến 3*(Kể cả giải I.O.E – nếu huyện tổ chức)*
- HSG cấp tỉnh: 02 học sinh

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022

Thời gian tổ chức thực hiện chương trình giáo dục căn cứ theo QĐ 1896/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 10/8/2021:

- Học kì I: Bắt đầu từ 06/9/2021 kết thúc trước ngày 16/01/2022: Thực học 18 tuần.
- Hoàn thành chương trình Học kì II trước ngày 25/5/2022: Thực học 17 tuần.
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2022.

2. Thực hiện chương trình môn học.

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ (nhóm) chuyên môn, trường THCS Yên Phú ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học băt buộc; các hoạt động giáo dục bắt buộc; nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu biên soạn của Ban tuyên giáo tỉnh Ủy Hưng Yên và môn tự chọn.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo qui định của chương trình môn học của Bộ GDĐT.

Các Tổ (nhóm) chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,… các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, Tổ thống nhất việc giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể nếu có, tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm.

***Về môn học bắt buộc:**

Thực hiện đảm bảo tất cả các bộ môn theo quy định gồm: Văn học, Tiếng Anh, Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý (Khoa học xã hội), Giáo dục công dân, Công nghệ, Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc), Giáo dục thể chất, Tin học. Môn tiếng Anh triển khai dạy học chương trình 10 năm cho tất cả học sinh khối 6, 7, 8, 9.

***Về hoạt động giáo dục bắt buộc:**

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Khối 6:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ Hai, thứ Bảy: tổng cộng 70 tiết;

- Số tiết còn lại (01 tiết/tuần) nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số chủ đề (Có kế hoạch cụ thể)

Khối 9: Giáo dục hướng nghiệp dạy: 01 tiết/tháng × 9 tháng = 9 tiết giáo dục hướng nghiệp.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018 - 2025 của tỉnh và của huyện tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

Thành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong ngay từ trong nhà trường.

+ **Về nội dung giáo dục địa phương:**

Khối 6: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Khối 7,8,9: Thực hiện lồng ghép khi giảng dạy các bộ môn

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

*** Về môn học tự chọn đối với khối 7,8,9 (2 tiết/tuần).**

Tổ chức các tiết học học tự chọn của lớp mô hình trường học mới theo chủ đề trải nghiệm sáng tạo – Giáo dục STEM *(Thực hiện theo công văn 3089/BGDĐT-GDTrH-GDTX, ngày 14/8/2020 về việc triển khai giáo dục STEM trong Giáo dục trung học và công văn 613/PGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2020 về việc thực hiện một số nội dung hoạt động chuyên môn cấp THCS).* Mỗi khối học dạy 02 chủ đề/năm học (Nội môn hoặc tích hợp liên môn). Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn 02 chủ đề cho mỗi khối học đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực của học sinh.

*** Hoạt động Ngoài giờ lên lớp (Khối 7,8,9):** Cả 3 khối trong năm có: 02 tiết/tháng × 9 tháng =18 tiết hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp.

GVCN tổ chức hoạt động NGLL 02 lần/ tháng.

GVCN soạn giáo án và tổ chức dạy hoạt động giáo dục NGLL vào tiết sinh hoạt trong tháng.

Tổng phụ trách nhà trường kiểm tra và kí duyệt giáo án giáo dục NGLL hàng tháng.

Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ dạy học trên lớp phù hợp với mục tiêu phát triển những phẩm chất, năng lực nhất định của học sinh nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời kết hợp với các hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.

Tăng cường hoạt động văn nghệ theo yêu cầu giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ đúng đắn, giúp học sinh có bản lĩnh và chủ động đề kháng với những hiện tượng tiêu cực, những ảnh hưởng xấu của môi trường xã hội; biết nói “không” với cái xấu; gắn kết các hoạt động ngoại khóa với phong trào thi đua "Xây dựng trường học hạnh phúc".

*** Về hoạt động giáo dục không bắt buộc (CLB…)**

- Duy trì có hiệu quả Câu lạc bộ tiếng Anh: Tổ chức sinh hoạt CLB 2 tháng một lần có thể kết hợp sinh hoạt trên trang, nhóm Internet. Đẩy mạnh hoạt động của mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại công văn số 1351/SGDĐT-ĐANN ngày 10/8/2018.
- Tổ chức triển khai, hướng dẫn học sinh nghiên cứu, chế tạo sản phẩm tham dự cuộc thi NCKHKT dành cho học sinh.
- Tổ chức chủ đề “Nâng cao văn hóa đọc cho học sinh” vào các buổi dưới cờ.

*** Quy định số tiết dạy từng môn, từng khối lớp:**

+ Khối 6:

TT	Môn học	Học kì I			Học kì II			Tổng số tiết cả năm
		Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKI	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKII	
1	Ngữ văn	4	18	**72**	4	17	**68**	**140**
2	Toán	4	18	**72**	4	17	**68**	**140**

3	Ngoại ngữ 1		3	18	**54**	3	17	**51**	**105**
4	Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	18	**36**	1	17	**17**	**53**
		Địa lý	1	18	**36**	2	17	**34**	**70**
5	Khoa học tự nhiên	Lý	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Hóa	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Sinh	2	18	**54**	2	17	**34**	**88**
6	Công nghệ		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
7	GDCD		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
8	Tin học		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
9	GDTC		2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Mỹ thuật	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
11	Hoạt động TN,HN	CC + SH	2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
		TN	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
12	Giáo dục địa phương		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**

13	**Tổng số tiết bắt buộc/tuần**	**29**			**29**			

+ Khối 7:

TT	**Môn học**		**Học kì I**			**Học kì II**			**Tổng số tiết cả năm**
			Số tiết/tuần	**Số tuần**	**Tổng số tiết HKI**	**Số tiết/tuần**	**Số tuần**	**Tổng số tiết HKII**	
1	Ngữ văn		4	18	**72**	4	17	**68**	**140**
2	Toán		4	18	**72**	4	17	**68**	**140**
3	Ngoại ngữ 1		3	18	**54**	3	17	**51**	**105**
4	Khoa học xã hội	Lịch sử	2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
		Địa lý	2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
5	Khoa học tự nhiên	Lý	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Hóa	0	18	**0**	1	17	**17**	**17**
		Sinh	2	18	**36**	1	17	**17**	**53**
6	Công nghệ		2	18	**36**	1	17	**17**	**53**
7	GDCD		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
8	Tin học		2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
9	Hoạt động giáo dục	GDTC	2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
		Âm nhạc	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Mỹ thuật	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
10	Tự chọn		2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
11	**Tổng số tiết bắt buộc/tuần**		**29**			**28**			

+ Khối 8:

TT	Môn học		Học kì I			Học kì II			Tổng số tiết cả năm
			Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKI	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKII	
1	Ngữ văn		4	18	**72**	4	17	**68**	**140**
2	Toán		4	18	**72**	4	17	**68**	**140**
3	Ngoại ngữ 1		3	18	**54**	3	17	**51**	**105**
4	Khoa học xã hội	Lịch sử	2	18	**36**	1	17	**17**	**53**
		Địa lý	1	18	**18**	2	17	**34**	**52**
5	Khoa học tự nhiên	Lý	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Hóa	2	18	**36**	2	17	**17**	**53**
		Sinh	2	18	**36**	2	17	**17**	**53**
6	Công nghệ		2	18	**36**	1	17	**17**	**53**
7	GDCD		1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
8	Tin học		2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
9	Hoạt động giáo dục	GDTC	2	18	**36**	2	17	**34**	**70**
		Âm nhạc	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
		Mỹ thuật	1	18	**18**	1	17	**17**	**35**
10	Tự chọn		2	18	**36**	2	17	**17**	**70**
11	**Tổng số tiết bắt buộc/tuần**		**30**			**29**			

+ Khối 9:

TT	Môn học		Học kì I			Học kì II			Tổng số tiết cả năm
			Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKI	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết HKII	
1	Ngữ văn		5	18	**90**	5	17	**85**	175
2	Toán		4	18	**72**	4	17	**68**	140
3	Ngoại ngữ 1		3	18	**54**	3	17	**51**	105
4	Khoa học xã hội	Lịch sử	1	18	**18**	2	17	**34**	52
		Địa lý	2	18	**36**	1	17	**17**	53
5	Khoa học tự nhiên	Lý	2	18	**36**	2	17	**34**	70
		Hóa	1	18	**18**	2	17	**34**	52
		Sinh	3	18	**54**	2	17	**34**	88
6	Công nghệ		1	18	**18**	1	17	**17**	35
7	GDCD		1	18	**18**	1	17	**17**	35
8	Tin học		2	18	**36**	2	17	**17**	70
9	Hoạt động giáo dục	GDTC	2	18	**36**	2	17	**34**	70
		Âm nhạc	0	18	**0**	1	17	**17**	17
		Mỹ thuật	1	18	**18**	0	17	**0**	18
10	Tự chọn		2	18	**36**	2	17	**17**	70
11	**Tổng số tiết bắt buộc/tuần**		**30**			**30**			

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NHÀ TRƯỜNG.

Tháng	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
	-Tổ chức ôn tập, thi lại và xét duyệt HS LL - ở lại - Tổ chức kiểm tra và tu sửa CSVC trong hè		

8/2021	-Triển khai công tác PCGD-XMC năm 2021 - Triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng Elerning. - Phân công chuyên môn năm học 2021-2022. - Tập huấn xây dựng KHGD nhà trường theo hướng dẫn CV 5512/BGD và CV 1351/SGD Hưng Yên.		
9/2021	-Tổ chức khai giảng năm học mới 2021-2022 (05/9/2021) - Bắt đầu chương trình năm học mới: 06/9/2021 - Làm PCGD-XMC năm 2021 - Nộp sản phẩm Elerning cấp tỉnh. - Triển khai cuộc thi NCKH – KT cho HS khối 8,9. - Điều chỉnh KHGD nhà trường theo CV 4040 của BGD.		
10/2021	-Tổ chức Hội nghị CC-NV-NLĐ năm học 2021 – 2022 và đăng ký thi đua năm học 2021-2022. -Tổ chức cho HS tham dự cuộc thi NCKH-KT cấp huyện -		
11/2021	- Tổ chức thi giữa kỳ I. - Tổ chức kỷ niệm 39 năm năm ngày Nhà giáo Việt Nam: 20/11/1982 – 20/11/2021 -Tổ chức cho GV tham dự Hội thi GVG cấp huyện môn: Vật lý, Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc (Dự kiến từ 22/11/2021-27/11/2021)		
12/2021	-Tổ chức cho HS khối 9 tham dự cuộc thi HSG cấp huyện 9 môn Văn hóa - Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12		
01/2022	-Tổ chức cho HS thi Điền kinh cấp huyện -Thi Olympic tiếng Anh cấp huyện		
02/2022	- Thẩm định Sáng kiến cấp trường và gửi về PGD&ĐT - Tổ chức Hội học – Hội giảng mùa xuân (từ 26/02 đến 26/03/2021)		
	-Tổ chức cho HS tham dự kỳ thi Tin học trẻ không chuyên cấp huyện		

03/2022	- Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 *(Tổ chức giải bóng đá Mini cấp trường)* -Tổng kết, đánh giá Hội học – Hội giảng mùa xuân ***(xong trước 30/3/2022)***		
04/2022	- Tổ chức ôn tập và kiểm tra khảo sát chất lượng HKII theo đề của SGD và PGD. - Tổ chức ngày Hội đọc sách. - Tăng cường ôn thi vào lớp 10-THPT cho HS. - Tăng cường ôn thi HSG cấp huyện 03 môn Toán – Văn – Anh khối 6, 7, 8.		
05/2022	- Thi HSG cấp huyện khối 6, 7, 8 ở 03 môn Văn hóa: Toán – Văn – Anh. -Tổng kết năm học 2021-2022 và bàn giao HS về địa phương quản lý. - Làm hồ sơ dự thi vào lớp 10-THPT cho HS. - Hoàn thiện Hồ sơ xét TNTHCS		
06/2022	- Xét TN THCS - Trả phiếu dự thi, KQ thi vào lớp 10-THPT…		
07/2022	-Tập huấn theo kế hoạch của SGD&ĐT Hưng Yên và PGD&ĐT Yên Mỹ.		

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kĩ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

1.3. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.4. Đối với nhân viên Thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

1.5. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

2. Công tác kiểm tra

2.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

2.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các bộ phận, cá nhân được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học theo địa chỉ: ***truong.hungyen.edu.vn***
- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Yên Phú năm học 2021-2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:
- *PGD&ĐT Yên Mỹ (để b/c);*
- *CM để thực hiện;*
- *Lưu VT.*

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Bính